

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 7 năm 2024

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lượ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phạm;
Bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Duy N – sinh năm 1991

HKTT: Khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện nay: 1-8-2 H, Suminoe-ku, thành phố O, tỉnh Osaka, Nhật Bản.

Người được anh N ủy quyền giao nộp các văn bản và nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị Hà Thị Kim D – sinh năm 1995

HKTT: Khu G, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở nước ngoài.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là anh Lê Duy N trình bày:

Anh và chị Hà Thị Kim D đăng ký kết hôn ngày 16/9/2013 tại UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn một thời gian

ngắn thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn hôn nhân đã được hai bên gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Anh và chị D đã sống ly thân một thời gian dài, vợ chồng không có sự chia sẻ, hàn gắn, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh ly hôn chị Hà Thị Kim D.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị Kim D có 02 con chung là cháu Lê Hà Bích N1, sinh ngày 05/10/2014 và cháu Lê Ánh D1, sinh ngày 24/11/2018. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị Hữu. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu N1 và D1. Do hiện nay anh đang sinh sống và làm việc ở Nhật Bản nên đề nghị Tòa án tạm giao hai cháu cho mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh về nước.

Anh không yêu cầu chị Hà Thị Kim D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn chị Hà Thị Kim D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có quan điểm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Lê Duy N. Anh N và chị Hà Thị Kim D có 02 con chung là cháu Lê Hà Bích N1, sinh ngày 05/10/2014 và cháu Lê Ánh D1, sinh ngày 24/11/2018, hiện đều đang sống cùng bà. Khi ly hôn, anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Trong thời gian anh N làm việc và sinh sống ở Nhật Bản, bà đồng ý sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu N1 và D1 cho đến khi anh N về nước đón các cháu. Chi phí nuôi dưỡng hai cháu bà và anh N sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Lê Hà Bích N1 trình bày:

Cháu là con của bố Lê Duy N và mẹ Hà Thị Kim D. Nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố, trong khi bố ở nước ngoài thì cháu ở với bà nội.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N được ly hôn với chị D.

Về con chung: Giao 02 con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm giao 02 cháu cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc đến khi anh N về nước.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Xác định không có và không đề nghị giải quyết.

Về án phí: anh N chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là anh Lê Duy N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh ly hôn chị Hà Thị Kim D có HKTT tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cả anh N và chị D hiện đều đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Chị Hà Thị Kim D hiện đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể nên Tòa án không thể tiến hành tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho chị D được. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của chị D thông qua mẹ đẻ của chị D là bà Lê Thị H1, sinh năm 1969, địa chỉ: khu G, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Bà H1 xác định bà vẫn liên lạc với chị D nhưng không biết địa chỉ cụ thể của chị D ở nước ngoài và từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo nội dung cho chị D biết. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt chị D theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy N và chị Hà Thị Kim D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tại UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Anh N trình bày vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không còn chia sẻ, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Chị D vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có quan điểm. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung trên thực tế của vợ chồng anh N chị D không còn tồn tại, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để giải quyết cho anh N ly hôn chị D.

Về con chung: Anh N xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Hà Bích N1, sinh ngày 05/10/2014 và cháu Lê Ánh D1, sinh ngày 24/11/2018, đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng. Trong thời gian anh N ở nước ngoài đề nghị Tòa án tạm giao 02 cháu cho mẹ đẻ anh Nhất là bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh về nước.

Xét thấy: anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị D không có quan điểm về con chung. Hiện nay cả hai cháu là cháu Lê Hà Bích N1 và cháu Lê Ánh D1 đều đang sống cùng bà nội là bà Nguyễn Thị H, bà H cũng có quan điểm đồng ý tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu N1 và D1 cho đến khi anh N về nước. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung và xem xét đến nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi là cháu Lê Hà Bích N1, cần giao cháu N1 và cháu D1 cho anh Lê Duy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động. Trong thời gian anh N ở nước ngoài, tạm giao cháu N1 và cháu D1 cho mẹ đẻ của anh Nhất là bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N do anh N tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh N không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Duy N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Duy N ly hôn chị Hà Thị Kim D.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hà Bích N1, sinh ngày 05/10/2014 và cháu Lê Ánh D1, sinh ngày 24/11/2018 cho anh Lê Duy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi từng cháu thành niên, có khả năng lao động. Trong thời gian anh N ở nước ngoài, tạm giao cháu Lê Hà Bích N1 và cháu Lê Ánh D1 cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh N về nước đón các cháu.

Chị Hà Thị Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Duy N.

Chị Hà Thị Kim D có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Duy N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số 0000146 ngày 13/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (ông Nguyễn Việt T nộp thay).

Anh Lê Duy N và chị Hà Thị Kim D có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phẩm

Bùi Thị Hảo

Điêu Thị Bích Lợt

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hà Thạch;
- Lưu: AV, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điêu Thị Bích Lợt